TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 11 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 521/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* giữa:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, địa chỉ: xx Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Bà Nguyễn Diễm Trúc L, sinh năm 1991, địa chỉ: xx, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại 493 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do vậy, đề nghị Tòa án cho ông bà thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L xác nhận có một con chung Nguyễn Diễm Minh C – sinh ngày 29/4/2017, và thống nhất: Giao con chung cho bà Nguyễn Diễm Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng),* cho đến khi con trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Xét sự thỏa thuận của Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông **Nguyễn Thanh T** - sinh năm: 1988 và bà **Nguyễn Diễm Trúc L** - sinh năm: 1991;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2017, ngày 23/02/2017 của UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

+ *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L thống nhất: Giao con chung Nguyễn Diễm Minh C – sinh ngày 29/4/2017, cho bà Nguyễn Diễm Trúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng),* cho đến khi con trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ của đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L xác định không có.

Lệ phí HNGĐ là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Diễm Trúc L đã nộp theo biên lai thu số 0004899 ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *UBND phường Hòa Khánh Nam;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Phan Văn Trình